

Số: 81/QĐ-SGDĐT

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục  
Đợt 9 - năm 2024

### GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ báo cáo đánh giá ngoài và xét đề nghị công nhận của Đoàn đánh giá ngoài được thành lập theo các Quyết định số 2858/QĐ-SGDĐT ngày 20/12/2023, số 1572/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2024, số 1848/QĐ-SGDĐT ngày 24/7/2024, số 1975/QĐ-SGDĐT ngày 13/8/2024, số 2343/QĐ-SGDĐT ngày 19/9/2024, số 2642/QĐ-SGDĐT ngày 18/10/2024, số 2757/QĐ-SGDĐT ngày 04/11/2024, số 2846/QĐ-SGDĐT ngày 15/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc thành lập các Đoàn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cho 86 trường, trong đó có 16 trường mầm non, 36 trường tiểu học, 28 trường trung học cơ sở 05 trường trung học phổ thông và 01 trường phổ thông có nhiều cấp học, cụ thể:

- Công nhận 43 trường đạt Cấp độ 3, trong đó có 08 trường mầm non, 19 trường tiểu học; 13 trường trung học cơ sở; 02 trường trung học phổ thông và 01 trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Công nhận 38 trường đạt Cấp độ 2, trong đó có 07 trường mầm non, 15 trường tiểu học, 13 trường trung học cơ sở; 03 trường trung học phổ thông;

- Công nhận 05 trường đạt Cấp độ 1, trong đó có 01 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 02 trường trung học cơ sở.

(Chi tiết tại danh sách kèm theo)



2

**Điều 2.** Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục có giá trị 05 năm kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng có liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã; Hiệu trưởng các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UBND Thành phố;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLT. *h*

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Thế Cường**

## DANH SÁCH

**Cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục năm 2024-Đợt 9**  
(Kèm theo Quyết định số 8 1/QĐ-SGDĐT ngày 10/01/2025  
của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội) *lb*

| STT | Trường công nhận KĐCLGD                           | Đạt cấp độ |
|-----|---------------------------------------------------|------------|
| 1.  | Trường Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa | 3          |
| 2.  | Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du - Thanh Oai  | 3          |
| 3.  | Trường Trung học cơ sở Giảng Võ, Ba Đình          | 3          |
| 4.  | Trường Trung học cơ sở Vân Hà, Đông Anh           | 3          |
| 5.  | Trường Trung học cơ sở Liên Mạc, Mê Linh          | 3          |
| 6.  | Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Mỹ Đức, Mỹ Đức | 3          |
| 7.  | Trường Trung học cơ sở xã Lê Thanh, Mỹ Đức        | 3          |
| 8.  | Trường Trung học cơ sở Nam Phong, Phú Xuyên       | 3          |
| 9.  | Trường Trung học cơ sở Liên Hiệp, Phúc Thọ        | 3          |
| 10. | Trường Trung học cơ sở Vĩng Xuyên, Phúc Thọ       | 3          |
| 11. | Trường Trung học cơ sở Hòa Thạch, Quốc Oai        | 3          |
| 12. | Trường Trung học cơ sở Ngọc Liệp, Quốc Oai        | 3          |
| 13. | Trường Trung học cơ sở Phú Cát, Quốc Oai          | 3          |
| 14. | Trường Trung học cơ sở Tân Phú, Quốc Oai          | 3          |
| 15. | Trường Trung học cơ sở Hòa Lâm, Ứng Hòa           | 3          |
| 16. | Trường Trung học cơ sở Thị trấn Vân Đình, Ứng Hòa | 3          |
| 17. | Trường Tiểu học Đại Yên, Ba Đình                  | 3          |
| 18. | Trường Tiểu học TTNC Bò và Đồng cỏ Ba Vì, Ba Vì   | 3          |
| 19. | Trường Tiểu học Cát Quế A, Hoài Đức               | 3          |
| 20. | Trường Tiểu học Lý Nam Đế, Hoài Đức               | 3          |
| 21. | Trường Tiểu học Tráng Việt B, Mê Linh             | 3          |
| 22. | Trường Tiểu học xã Vạn Kim, Mỹ Đức                | 3          |
| 23. | Trường Tiểu học Phú Yên, Phú Xuyên                | 3          |
| 24. | Trường Tiểu học Vĩng Xuyên B, Phúc Thọ            | 3          |
| 25. | Trường Tiểu học Sài Sơn A, Quốc Oai               | 3          |
| 26. | Trường Tiểu học Phú Thịnh, Sơn Tây                | 3          |
| 27. | Trường Tiểu học Kim Quan, Thạch Thất              | 3          |



| STT | Trường công nhận KĐCLGD                             | Đạt cấp độ |
|-----|-----------------------------------------------------|------------|
| 28. | Trường Tiểu học Minh Hà B Canh Nậu, Thạch Thất      | 3          |
| 29. | Trường Tiểu học Bích Hòa, Thanh Oai                 | 3          |
| 30. | Trường Tiểu học Bình Minh A, Thanh Oai              | 3          |
| 31. | Trường Tiểu học Cao Viên I, Thanh Oai               | 3          |
| 32. | Trường Tiểu học Kim An, Thanh Oai                   | 3          |
| 33. | Trường Tiểu học Đội Bình, Ứng Hòa                   | 3          |
| 34. | Trường Tiểu học Hòa Lâm, Ứng Hòa                    | 3          |
| 35. | Trường Tiểu học Hòa Phú, Ứng Hòa                    | 3          |
| 36. | Trường Mầm non Mai Lâm, Đông Anh                    | 3          |
| 37. | Trường Mầm non Kim Chung B, Hoài Đức                | 3          |
| 38. | Trường Mầm non Tiến Thắng A, Mê Linh                | 3          |
| 39. | Trường Mầm non Hợp Thanh, Mỹ Đức                    | 3          |
| 40. | Trường Mầm non Nam Tiến, Phú Xuyên                  | 3          |
| 41. | Trường Mầm non Hiền Ninh, Sóc Sơn                   | 3          |
| 42. | Trường Mầm non Xuân Dương, Thanh Oai                | 3          |
| 43. | Trường Mầm non Trầm Lộng, Ứng Hòa                   | 3          |
| 44. | Trường Trung học phổ thông Chương Mỹ B              | 2          |
| 45. | Trường Trung học phổ thông Kim Liên                 | 2          |
| 46. | Trường Trung học phổ thông Yên Lãng                 | 2          |
| 47. | Trường Trung học cơ sở Hòa Chính, Chương Mỹ         | 2          |
| 48. | Trường Trung học cơ sở Nam Phương Tiến A, Chương Mỹ | 2          |
| 49. | Trường Trung học cơ sở Cát Quế B, Hoài Đức          | 2          |
| 50. | Trường Trung học cơ sở Thị trấn Trại Trôi, Hoài Đức | 2          |
| 51. | Trường Trung học cơ sở xã An Tiến, Mỹ Đức           | 2          |
| 52. | Trường Trung học cơ sở xã Mỹ Thành, Mỹ Đức          | 2          |
| 53. | Trường Trung học cơ sở Hồng Thái, Phú Xuyên         | 2          |
| 54. | Trường Trung học cơ sở Bắc Sơn, Sóc Sơn             | 2          |
| 55. | Trường Trung học cơ sở Phú Cường, Sóc Sơn           | 2          |
| 56. | Trường Trung học cơ sở Tân Hưng, Sóc Sơn            | 2          |
| 57. | Trường Trung học cơ sở Việt Long, Sóc Sơn           | 2          |

2

| STT | Trường công nhận KĐCLGD                      | Đạt cấp độ |
|-----|----------------------------------------------|------------|
| 58. | Trường Trung học cơ sở Cổ Đông, Sơn Tây      | 2          |
| 59. | Trường Trung học cơ sở Yên Mỹ, Thanh Trì     | 2          |
| 60. | Trường Tiểu học Thái Hòa, Ba Vì              | 2          |
| 61. | Trường Tiểu học Yên Bài, Ba Vì               | 2          |
| 62. | Trường Tiểu học Nam Phương Tiến B, Chương Mỹ | 2          |
| 63. | Trường Tiểu học Gia Thụy, Long Biên          | 2          |
| 64. | Trường Tiểu học Hợp Tiến B, Mỹ Đức           | 2          |
| 65. | Trường Tiểu học Hợp Thanh A, Mỹ Đức          | 2          |
| 66. | Trường Tiểu học Tân Dân, Phú Xuyên           | 2          |
| 67. | Trường Tiểu học Xuân Đình, Phúc Thọ          | 2          |
| 68. | Trường Tiểu học Hiền Ninh, Sóc Sơn           | 2          |
| 69. | Trường Tiểu học Cổ Đông, Sơn Tây             | 2          |
| 70. | Trường Tiểu học Cao Viên II, Thanh Oai       | 2          |
| 71. | Trường Tiểu học Thanh Mai, Thanh Oai         | 2          |
| 72. | Trường Tiểu học Hữu Hòa, Thanh Trì           | 2          |
| 73. | Trường Tiểu học Đông Lỗ, Ứng Hòa             | 2          |
| 74. | Trường Tiểu học Hòa Xá, Ứng Hòa              | 2          |
| 75. | Trường Mầm non Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ     | 2          |
| 76. | Trường Mầm non Kim Sơn, Gia Lâm              | 2          |
| 77. | Trường Mầm non Yên Nghĩa, Hà Đông            | 2          |
| 78. | Trường Mầm non Tuyết Nghĩa, Quốc Oai         | 2          |
| 79. | Trường Mầm non Cao Viên II, Thanh Oai        | 2          |
| 80. | Trường Mầm non xã Đại Áng, Thanh Trì         | 2          |
| 81. | Trường Mầm non Viên An, Ứng Hòa              | 2          |
| 82. | Trường Trung học cơ sở Đại Kim, Hoàng Mai    | 1          |
| 83. | Trường Trung học cơ sở Kim An, Thanh Oai     | 1          |
| 84. | Trường Tiểu học Phương Canh, Nam Từ Liêm     | 1          |
| 85. | Trường Tiểu học Yên Xá, Thanh Trì            | 1          |
| 86. | Trường Mầm non Tây Mỗ A, Nam Từ Liêm         | 1          |

Danh sách gồm 86 (tám mươi sáu) trường./.

2